TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51 /2020/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 20 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2020/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020, giữa:

1. Bà **Trương Trần Thụy T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khóm 5, phường 1, thị xã Sa Đéc, Đồng Tháp.

2. Ông **Trần Thành Đ,** sinh năm 1986.

Địa chỉ: KV Yên Thuận, P. Lê Bình, Q C, Tp. Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Trần Thụy T và ông Trần Thành Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Trần Thụy T và ông Trần Thành Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Gia P, sinh 19/12/2014. Ông Đ, bà Thanh thống nhất giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, Ông Đ tự

nguyện cấp dưỡng nuôi con mức 10.000.000đồng/tháng (*Mười triệu đồng*). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 4/2020 cho đến khi cháu Phát tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đ theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà T thống nhất không có.

- Về án phí: Bà T tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà bà nộp theo các biên lai thu tiền số 005906 ngày 19/02/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Q. C;
- UBND P 1, Sa Đéc, ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Thanh Trúc